

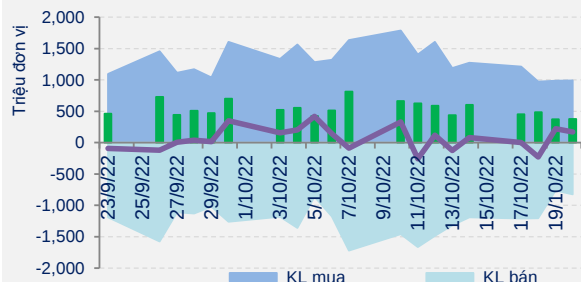
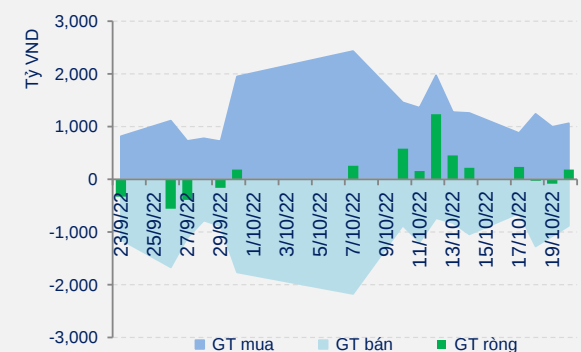
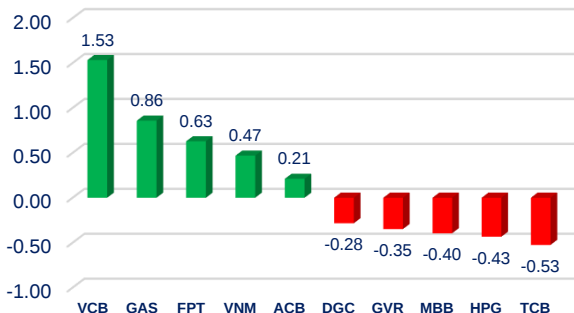
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,058.45	225.88
% Thay đổi	↓ -0.15%	↓ -0.89%
KLGD (CP)	375,975,462	34,529,323
GTGD (tỷ đồng)	8,388.20	705.73
Tổng cung (CP)	825,268,500	61,705,000
Tổng cầu (CP)	993,497,484	53,289,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,989,593	82,516
KL mua (CP)	36,425,593	485,400
GT mua (tỷ đồng)	1,064.84	11.35
GT bán (tỷ đồng)	879.53	1.29
GT ròng (tỷ đồng)	185.31	10.06

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản cạn kiệt.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,62 điểm (-0,15%) xuống 1.058,45 điểm, HNX-Index giảm 2,02 điểm (-0,89%) xuống 225,88 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức rất thấp nếu so với trung bình của 20 phiên giao dịch gần nhất.

Sau 2 phiên bán ròng liên tiếp trên sàn HOSE với tổng giá trị ròng đạt khoảng 110 tỷ đồng, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 184,79 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 63,9 tỷ đồng. Tiếp theo là MSN và STB với lần lượt 57,8 tỷ đồng và 52,9 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HPG bị bán ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 72,6 tỷ đồng.

Nhà đầu tư dường như đã chán nản với diễn biến của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây. Điều này khiến cho giá trị giao dịch trong phiên hôm nay chỉ đạt 8.392 tỷ đồng trên sàn HOSE.

Phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 đã diễn ra với sự biến động của chỉ số VN30 không quá lớn, một phần có lẽ đến từ việc thay đổi cách tính giá đáo hạn trong vài tháng trở lại đây.

Nhóm Largecap thuộc chỉ số VN30 (-0,04%) nhìn chung có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung với 14 mã tăng và 14 mã giảm. Đại diện của bên tăng có thể kể đến như FPT (+3%), VCB (+1,9%), GAS (+1,6%), ACB (+1,2%), VNM (+1,2%)... Đối lập với các mã trên là các đại diện giảm như TCB (-2,4%), VIB (-2,2%), GVR (-2,1%), MBB (-2%)...

Trong một phiên mà thị trường chỉ giảm nhẹ thì nhóm cổ phiếu chứng khoán lại giảm tương đối mạnh, có thể là do thông tin kém tích cực từ các kết quả kinh doanh của các công ty này trong quý 3/2022. Những cổ phiếu tiêu biểu có thể kể đến như SSI (-1,4%), VND (-2,7%), VCI (-2,5%), VIX (-3,8%), HCM (-2,7%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 đang có mức chênh lệch khá lớn so với chỉ số VN30 với mức âm 16,06 điểm. Tuy vậy, nhưng vì hôm nay là phiên đáo hạn của hợp đồng tháng 10 nên sang phiên ngày mai, mức chênh lệch có thể sẽ được thu hẹp bớt. Nhưng điều này vẫn cho thấy là các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục cạn kiệt cho thấy nhà đầu tư tiếp tục giảm nhiệt giao dịch và có thể bắt đầu giai đoạn chần chừ chọn giải pháp đứng ngoài thị trường là chủ yếu. Với diễn biến của thanh khoản như hiện tại thì khả năng thị trường có biến động mạnh trong thời gian tới không cao, có thể biến động thị trường chỉ là những nhịp giằng co trong biên độ hẹp. Cây nến hôm nay cũng có phần tích cực hơn so với cây nến của 4 phiên trước đó khi kết phiên với sắc xanh thể hiện lực cầu đã mạnh lên về cuối phiên, nhưng đây cũng có thể là hiệu ứng từ ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX đã hồi phục lên từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm nhưng vẫn còn ở dưới khá xa so với ngưỡng 1.110 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó mà chỉ số này đã đánh mất trong phiên 3/10). Với kênh giá kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng quay trở lại xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, sau 13 phiên quá bán liên tiếp thì cuối cùng chỉ báo động lượng RSI (14) đã thoát khỏi vùng quá bán trong phiên thứ năm tuần trước 13/10, để xác nhận cho sự hồi phục của VN-INDEX. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.050 điểm khi thanh khoản giảm khá mạnh trong phiên sáng. Sau đó VN-INDEX phục hồi gần cuối phiên dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu trụ cột nhóm ngân hàng, dầu khí, công nghệ. Kết phiên VN-INDEX giảm 0,15% ở mức 1.058,45 điểm, khối lượng giao dịch cải thiện tăng nhẹ và chỉ tăng tốt trong phiên chiều. Điều này cho thấy rằng, áp lực bán của các vị thế T+2 về tài khoản vào đầu phiên chiều đang thấp khi VN-INDEX vẫn duy trì trên vùng giá trung bình của các vị thế T+2 tương ứng 1.050-1.055 điểm. Thị trường vẫn đang luân phiên phục hồi giữa các ngành sau giai đoạn giảm điểm mạnh trước đó.

Chúng tôi cho rằng, xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tiếp tục phục hồi, với tâm lý ngắn hạn dần cải thiện. Vùng hỗ trợ gần nhất của VN-INDEX là vùng 1.050 điểm. Kháng cự gần nhất của VN-INDEX trong khoảng 1.070 -1.075 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất ngày ngày 04/06/10/2022, thời điểm trước phiên giảm mạnh khối lượng đột biến gần 789 triệu cổ phiếu ngày 07/10/2022. Kỳ vọng VN-INDEX sẽ duy trì được vùng hỗ trợ ngắn hạn, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.090-1.110 điểm cạnh dưới kênh giảm giá trung hạn trước đây, cũng như đường giá MA200 trên đồ thị tuần.

Các vị thế tỷ trọng cao, chưa cơ cấu trước thời điểm giảm mạnh có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm các mã yếu kém. Các vị thế tỷ trọng hợp lý, dưới trung bình, có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần. Ưu tiên các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
HAH	42.60	40-43	60-61	38	4.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	78.50	63-68	88-92	57	5.9	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	46.85	44-50	62-64	42	8.7	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	27.00	25-26.5	32-33	22	7.7	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	14.80	15-17	22-23	13	7.1	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	25.50	25-28	33-34	23	13.1	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.30	25-28	33-35	22	12.7	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	34.00	30-33	43-44	29	12.5	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	60.90	57-60	66-68	52	13.8	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	18.80	18-19.1	24-26	17	9.3	19.6%	-11.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	23.70	23-23.7	28-29	21	21.4	24.6%	-95.6%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.20	16-17	22-23	14	13.5	-2.4%	40.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.30	57.45	76-78	58	3.22%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	32.30	29.00	41-42	30	11.38%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	17.10	15.20	21-22	15	12.50%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.00	15.15	20-21	15.5	12.21%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	18.10	17.65	24-25	18	2.55%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	30.00	29.80	40-41	29.5	0.67%	Nắm giữ
14/10/2022	IJC	14.00	13.80	20-22	13	1.45%	Nắm giữ
17/10/2022	VCG	17.00	16.50	22-24	15.8	3.03%	Nắm giữ
17/10/2022	DBC	18.30	18.30	25-27	16.4	0.00%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ	
Triển vọng kinh tế mới từ cao tốc Hà Nội - Vĩnh Chấn	Khi dự án cao tốc Hà Nội - Vĩnh Chấn đi vào hoạt động sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển KT- XH, dịch vụ du lịch, thông thương trao đổi hàng hóa và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng.
Quý III/2022, ngành Thuế thu gần 27.000 tỷ đồng tiền gian lận thuế	Từ ngày 15/6 - 14/9, ngành Thuế thực hiện thanh, kiểm tra 24.232 doanh nghiệp, tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra là 26.628.560 triệu đồng.
Dự kiến nâng lương cơ sở từ 1/7/2023	Chính phủ sẽ hoàn thiện và triển khai hiệu quả chính sách về lao động, tiền lương, trong đó thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 1/7/2023.
Dự kiến GDP cả năm tăng trưởng 8%, vượt mục tiêu trong bối cảnh khó khăn	Theo Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XVI, dự kiến cả năm 2022 sẽ đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó, tăng trưởng GDP đạt khoảng 8% so với mục tiêu 6-6,5%, trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức hơn so với khi xây dựng kế hoạch.
TP HCM: Nguồn thu từ ngành tài nguyên và môi trường hơn 35.500 tỉ đồng	Trong 9 tháng đầu năm 2022, tổng nguồn thu ngành tài nguyên và môi trường khoảng 35.595 tỉ đồng, chiếm hơn 10% tổng thu ngân sách của TP HCM.
Cổ phần hóa: Vẫn chậm và tiếp tục... vướng mắc!	Việc lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt là các thành phố lớn, đã làm chậm quá trình cổ phần hóa.
Kỳ vọng du lịch tăng trưởng trong dịp Tết	Theo các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, thời gian gần đây hoạt động du lịch đưa khách Việt ra nước ngoài (outbound) đang rất sôi động, lượng khách có nhu cầu làm visa đi du lịch tăng vọt.
Mở cánh cửa đầu tư sân bay nhỏ theo hình thức đối tác công tư	Theo đánh giá của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế, Việt Nam đứng số 1 trong 25 quốc gia có thị trường hàng không nội địa phục hồi nhanh nhất thế giới sau đại dịch.
Việt Nam – Điểm đến của dòng vốn đầu tư nước ngoài	Theo Tổng Thư ký OECD, Việt Nam là số ít quốc gia tránh được suy thoái liên quan tới COVID-19.

TIN DOANH NGHIỆP

Cập nhật BCTC ngày 20/10: Một CTCK lỗ gần 200 tỷ vì cổ phiếu ngân hàng, nhiều doanh nghiệp vẫn tăng trưởng cao

Quý 3, lợi nhuận trước thuế FPT tăng 24% so với cùng kỳ, liên tiếp tăng trưởng 6 quý, còn Hoá chất Đức Giang lãi gấp 3 lần cùng kỳ.

Đổi mô hình, biên lợi nhuận gộp tăng vọt, Vinasun báo lãi gần 130 tỷ sau 9T2022, cao hơn cả trước dịch

Mặc dù doanh thu 9T2022 chỉ bằng một nửa so với 9T2019 (tức thời điểm trước dịch Covid), nhưng Công ty lãi ròng 128,5 tỷ đồng, cao hơn gần 40% so với số lãi của 9T2019.

Lợi nhuận 9 tháng giảm do TTCK trầm lắng, Chứng khoán HSC vẫn chi mạnh tiền “bắt đáy” cổ phiếu ngân hàng MBB, STB, HDB...

Tổng giá trị danh mục tăng mạnh từ 229 tỷ đồng hồi đầu năm lên 960 tỷ đồng. Bên cạnh “quân bình” các mã hiện tại, HSC đầu tư mới tại các mã họ bluechip hiện nay gồm MBBank (MBB), Vietcombank (VCB), Sacombank (STB), HDBank (HDB)...

BaF chất lượng thịt ngon vượt trội nhờ vào công thức TACN đặc biệt

Sở hữu 2 nhà máy Thức Ăn Chăn Nuôi (TACN) hiện đại đạt chuẩn Global GAP CFM 2.0 và FSSC 22.000 V5.1 tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BaF Việt Nam (BaF) chủ động được nguồn TACN có nguồn gốc từ thực vật với chi phí sản xuất thấp.

Doanh nghiệp ngành thép “hụt hơi”

Các doanh nghiệp ngành thép không những đang đối diện với những khó khăn ở cả thị trường trong nước mà còn ở thị trường thế giới, khiến kết quả kinh doanh quý III của nhiều doanh nghiệp thua lỗ nặng.

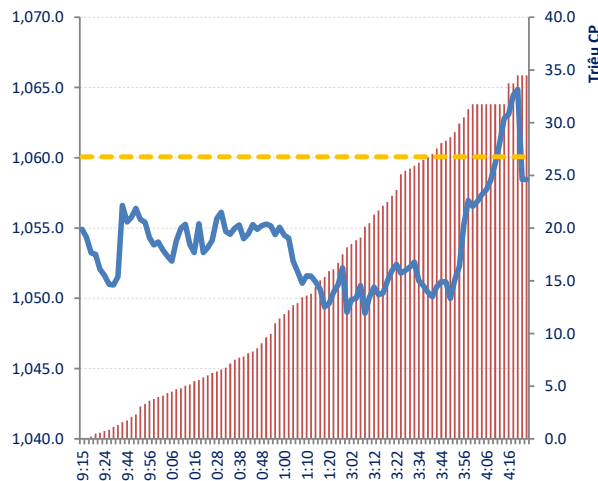
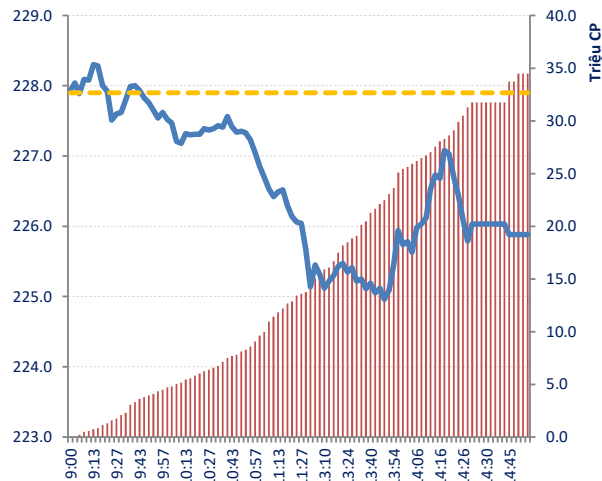
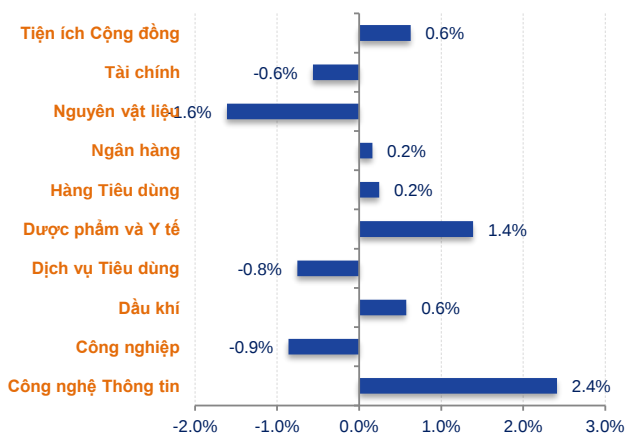
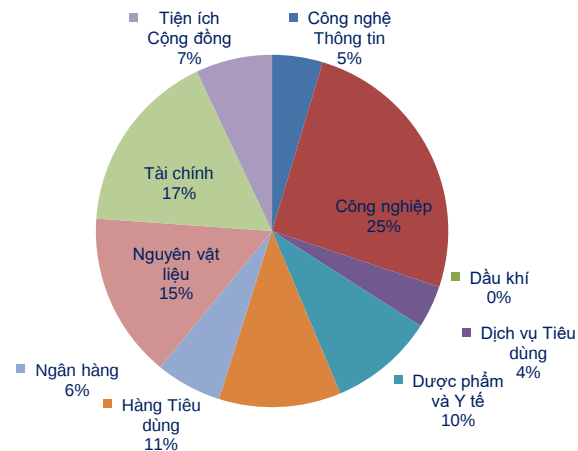
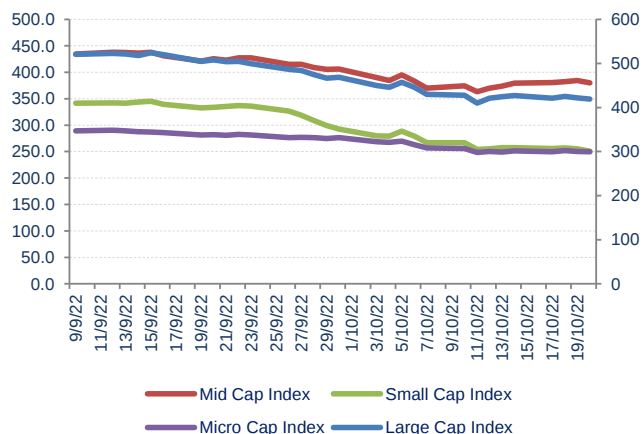
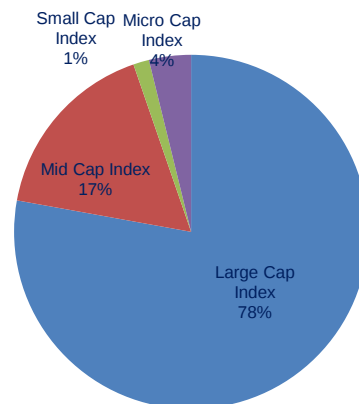
Doanh nghiệp Nhà nước: Bức tranh lỗ, lãi xám màu

Chính phủ vừa có báo cáo gửi Quốc hội về tình hình đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2021. Theo báo cáo, tổng tài sản doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) là gần 3,65 triệu tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế tăng 25% so với 2020. Tuy nhiên, bên cạnh những doanh nghiệp (DN), tập đoàn lãi lớn, vẫn còn những doanh nghiệp lỗ nặng.

BIDV MetLife liên tiếp được vinh danh Doanh nghiệp Châu Á xuất sắc (APEA)

Trong khuôn khổ Giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á – APEA 2022, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc”.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,055,300	HPG	3,983,900
2	SSI	1,278,800	VND	1,288,600
3	CTG	1,173,200	FUESSVFL	1,010,800
4	VNM	827,800	VPB	444,500
5	MSN	722,900	NVL	400,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	332,300	EVS	61,600
2	TNG	46,588	MBS	5,900
3	VHL	20,600	HUT	300
4	IVS	11,000	SHS	200
5	NET	10,800	TKC	200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	18.40	18.10	↓ -1.63%	26,033,000
HAG	9.54	9.05	↓ -5.14%	15,249,800
STB	17.30	17.15	↓ -0.87%	13,570,100
EIB	37.05	37.00	↓ -0.13%	13,309,710
SSI	17.65	17.40	↓ -1.42%	11,306,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.60	23.70	↑ 0.42%	4,362,181
IDC	48.70	46.80	↓ -3.90%	4,149,483
SHS	8.50	8.40	↓ -1.18%	3,786,457
TNG	16.60	17.10	↑ 3.01%	2,528,436
CEO	16.70	16.30	↓ -2.40%	2,363,553

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	124.20	132.80	8.60	↑ 6.92%
EMC	16.60	17.70	1.10	↑ 6.63%
GTA	15.40	16.35	0.95	↑ 6.17%
FDC	20.40	21.60	1.20	↑ 5.88%
SFI	35.15	37.20	2.05	↑ 5.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	61.10	67.20	6.10	↑ 9.98%
TTC	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
MHL	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
GIC	14.00	15.30	1.30	↑ 9.29%
CCR	12.00	13.10	1.10	↑ 9.17%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	71.50	66.50	-5.00	↓ -6.99%
VSI	22.40	20.85	-1.55	↓ -6.92%
DTA	7.67	7.14	-0.53	↓ -6.91%
SMA	7.56	7.04	-0.52	↓ -6.88%
HMC	12.50	11.65	-0.85	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	21.10	19.00	-2.10	↓ -9.95%
PMS	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%
KTS	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
VCM	21.90	19.80	-2.10	↓ -9.59%
PCH	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,033,000	32.1%	5,164	3.6	0.8
HAG	15,249,800	14.6%	750	12.7	1.9
STB	13,570,100	10.3%	1,902	9.1	0.9
EIB	13,309,710	11.2%	1,659	22.3	2.4
SSI	11,306,900	13.0%	1,067	16.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,362,181	4.1%	1,106	21.3	0.9
IDC	4,149,483	34.0%	5,604	8.7	2.4
SHS	3,786,457	25.5%	1,135	7.5	0.6
TNG	2,528,436	19.2%	2,789	6.0	1.1
CEO	2,363,553	7.2%	969	17.2	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 6.9%	29.4%	12,100	10.3	2.8
EMC	↑ 6.6%	1.8%	189	87.8	1.5
GTA	↑ 6.2%	10.1%	1,670	9.2	1.0
FDC	↑ 5.9%	0.0%	5	4,182.0	1.2
SFI	↑ 5.8%	38.9%	11,901	3.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 10.0%	12.5%	1,984	30.8	3.9
TTC	↑ 9.9%	11.4%	2,294	4.8	0.5
MHL	↑ 9.7%	-55.6%	(4,975)	-	0.7
GIC	↑ 9.3%	5.9%	1,113	12.6	0.7
CCR	↑ 9.2%	5.7%	670	17.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,055,300	10.3%	1,902	9.1	0.9
SSI	1,278,800	13.0%	1,067	16.5	1.2
CTG	1,173,200	15.1%	3,057	7.6	1.1
VNM	827,800	26.8%	4,534	16.9	4.3
MSN	722,900	27.1%	7,170	11.2	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	332,300	4.1%	1,106	21.3	0.9
TNG	46,588	19.2%	2,789	6.0	1.1
VHL	20,600	2.9%	732	22.8	0.7
IVS	11,000	5.0%	504	12.3	0.6
NET	10,800	22.9%	4,097	10.8	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	321,338	21.7%	5,271	12.9	2.6
VIC	223,115	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	217,718	21.9%	6,510	7.7	1.7
GAS	208,812	23.6%	6,738	16.2	3.4
BID	166,931	14.6%	2,569	12.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,410	6.6%	1,356	55.1	3.4
IDC	16,071	34.0%	5,604	8.7	2.4
THD	14,350	13.1%	2,295	17.9	2.4
BAB	11,794	7.9%	907	16.0	1.2
PVS	11,280	4.1%	1,106	21.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

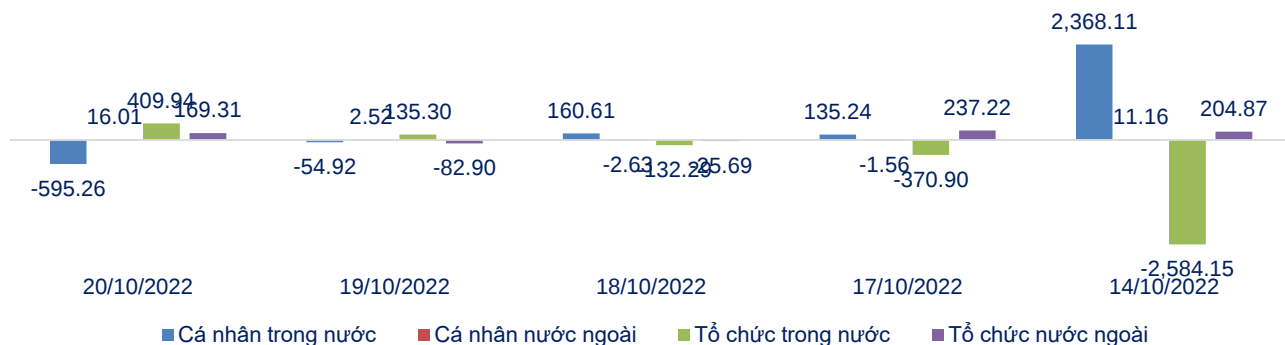
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	2.78	9.2%	2,027	14.8	1.3
DXS	2.68	5.3%	929	11.6	0.5
TNT	2.63	8.1%	1,023	4.1	0.4
VIX	2.59	20.7%	700	11.6	0.5
SCR	2.43	2.6%	359	21.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.28	26.4%	5,178	10.1	3.9
BII	2.89	-2.9%	(318)	-	0.2
SDA	2.72	7.9%	741	10.7	0.8
MBS	2.58	14.4%	739	20.4	1.1
CEO	2.58	7.2%	969	17.2	1.2

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	114.57	32.1%	5,164	3.6	0.8
TCB	32.79	21.1%	5,765	4.4	0.8
DGC	21.17	67.9%	15,720	5.2	2.8
VND	18.68	12.3%	350	41.6	1.2
FRT	11.75	35.3%	5,014	16.1	5.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-113.47	26.8%	4,534	16.9	4.3
MSN	-97.27	27.1%	7,170	11.2	2.9
STB	-72.24	10.3%	1,902	9.1	0.9
FPT	-62.74	22.3%	4,505	16.8	3.5
VCB	-56.86	21.7%	5,271	12.9	2.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5.31	32.1%	5,164	3.6	0.8
STB	2.96	10.3%	1,902	9.1	0.9
DSN	2.28	40.8%	6,320	7.9	2.8
DGC	2.25	67.9%	15,720	5.2	2.8
VHM	1.82	21.9%	6,510	7.7	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	-1.62	42.9%	4,845	13.9	3.0
DIG	-1.58	14.3%	1,719	15.2	1.7
BID	-1.48	14.6%	2,569	12.8	1.8
PNJ	-1.08	20.1%	5,982	18.0	3.2
VNM	-1.02	26.8%	4,534	16.9	4.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	62.67	22.3%	4,505	16.8	3.5
MWG	52.76	23.6%	3,396	17.4	3.9
VNM	49.54	26.8%	4,534	16.9	4.3
MSN	39.45	27.1%	7,170	11.2	2.9
REE	33.64	14.1%	6,599	12.1	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-42.00	32.1%	5,164	3.6	0.8
TCB	-32.79	21.1%	5,765	4.4	0.8
DGC	-25.34	67.9%	15,720	5.2	2.8
HDG	-18.44	25.1%	5,709	6.2	1.2
SSB	-9.37	17.9%	1,965	15.0	2.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	64.95	26.8%	4,534	16.9	4.3
MSN	57.77	27.1%	7,170	11.2	2.9
STB	49.98	10.3%	1,902	9.1	0.9
VCB	32.32	21.7%	5,271	12.9	2.6
CTG	27.49	15.1%	3,057	7.6	1.1

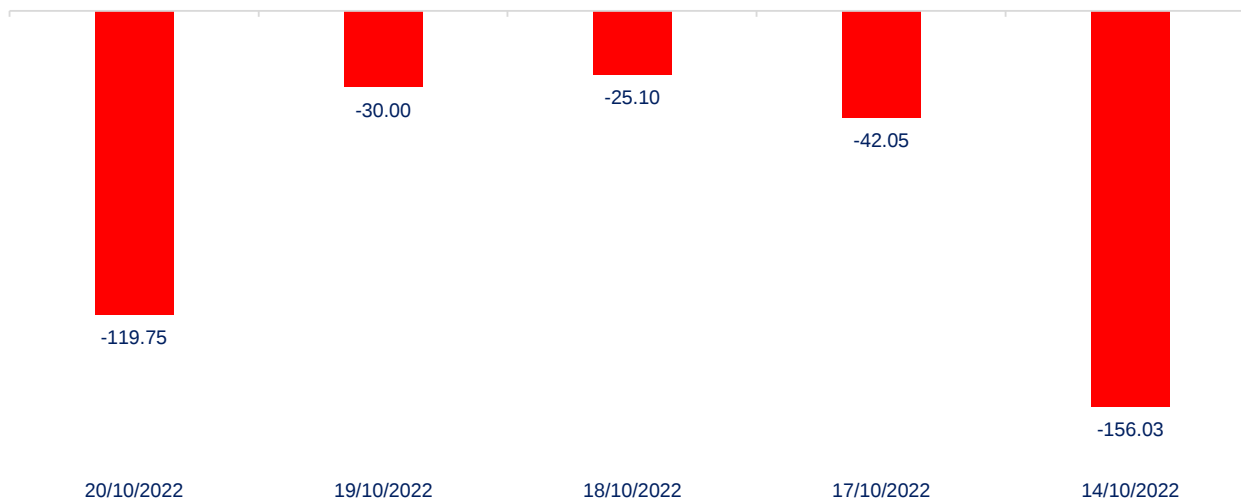
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-77.88	32.1%	5,164	3.6	0.8
NVL	-29.98	7.6%	1,655	45.3	3.3
VND	-17.28	12.3%	350	41.6	1.2
FUESSVFL	-13.14	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-11.54	21.9%	6,510	7.7	1.7

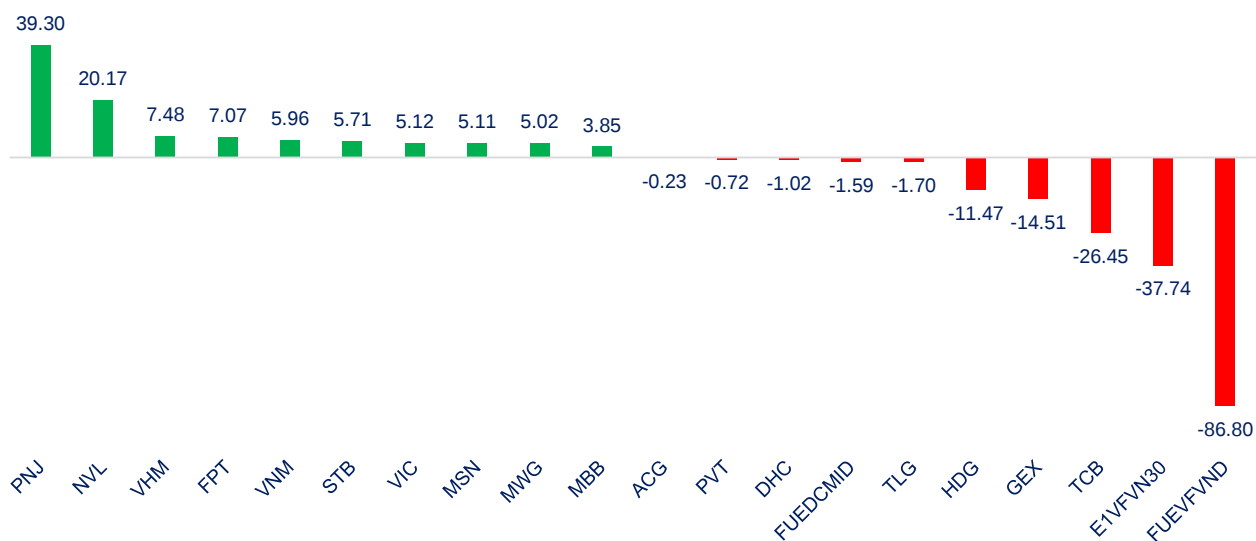


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

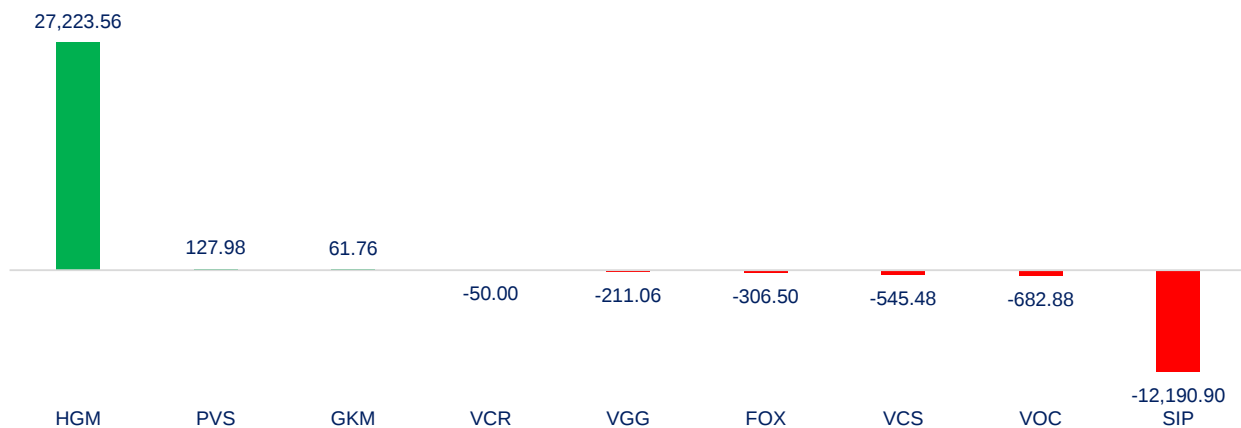
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn